## Chỉnh sửa giỏ hàng

**Mô tả**: Khách hàng chỉnh sửa thông tin giỏ hàng và hệ thống cập nhật lại dữ liệu trong cơ sở dữ liệu.

| Mã Use case |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tác nhân chính | Khách hàng thành viên | | |
| Tác nhân phụ | Không có | | |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã có tài khoản trên hệ thống | | |
|  |  | | |
| Luồng sự kiện chính (thành công) | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | --- | --- | --- | | 1 | Người dùng | Nhấn “Chỉnh sửa giỏ hàng” | | 2 | Hệ thống | Hiển thị giao diện chỉnh sửa giỏ hàng | | 3 | Người dùng | Thực hiện chỉnh sửa giỏ hàng | | 4 | Người dùng | Nhấn xác nhận để cập nhật giỏ hàng | | 5 | Hệ thống | Thực hiện cập nhật giỏ hàng trong cơ sở dữ liệu | | 6 | Người dùng | Hiển thị giỏ hàng đã được cập nhật cho Khách hàng | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | Không | | |
| Hậu điều kiện | Giỏ hàng của khách hàng được cập nhật thành công và hiển thị trên giao diện. | | |

## 

## Thanh toán đơn hàng

**Mô tả**: Khách hàng thực hiện thanh toán đơn hàng thông qua hệ thống, hệ thống sẽ xử lý và cập nhật trạng thái đơn hàng..

| Mã Use case |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tác nhân chính | Khách hàng thành viên | | |
| Tác nhân phụ | Không có | | |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã có tài khoản trên hệ thống  Khách hàng đã có đơn hàng sẵn sàng để thanh toán.  Có kết nối với cổng thanh toán. | | |
|  |  | | |
| Luồng sự kiện chính (thành công) | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | --- | --- | --- | | 1 | Người dùng | Khách hàng nhấn nút “Thanh toán” | | 2 | Người dùng | Khách hàng nhấn nút "Thêm vào giỏ hàng". | | 3 | Hệ thống | Kiểm tra cách thức thanh toán | | 4 | Hệ thống | Gửi thông tin thanh toán đến cổng thanh toán | | 5 | Hệ thống | Nhận kết quả từ cổng thanh toán | | 6 | Hệ thống | Cập nhật, lưu trạng thái đơn hàng thành công | | 7 | Hệ thống | Hiển thị thông báo “Thanh toán thành công” | |  |  |  | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | --- | --- | --- | | 5a | Hệ thống | Nhận kết quả lỗi từ cổng thanh toán | | 6a | Hệ thống | Cập nhật, lưu trạng thái đơn hàng thất bại | | 7a | Hệ thống | Hiển thị thông báo “Thanh toán thất bại” | | | |
| Hậu điều kiện | Trạng thái đơn hàng được cập nhật là “Đã thanh toán” nếu thành công  Hoặc khách hàng được thông báo lỗi nếu thanh toán thất bại (cho người dùng thanh toán lại sau 1 khoảng thời gian) | | |

## Thêm sản phẩm vào giỏ hàng

**Mô tả**: Khách hàng thực hiện thao tác thêm sản phẩm vào giỏ hàng, hệ thống kiểm tra và lưu trữ sản phẩm vào giỏ hàng nếu hợp lệ.

| Mã Use case |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tác nhân chính | Khách hàng thành viên | | |
| Tác nhân phụ | Không có | | |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã có tài khoản trên hệ thống. Sản phẩm tồn tại | | |
|  |  | | |
| Luồng sự kiện chính (thành công) | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | --- | --- | --- | | 1 | Người dùng | Nhấn nút “Thêm vào giỏ hàng” | | 2 | Người dùng | Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng của khách hàng. | | 3 | Hệ thống | Kiểm tra thông tin sản phẩm. | | 4 | Hệ thống | Lưu sản phẩm vào giỏ hàng | | 5 | Hệ thống | Hiển thị thông báo “Thêm vào giỏ hàng thành công” | |  |  |  | |  |  |  | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | --- | --- | --- | | 3a | Hệ thống | Phát hiện lỗi trong quá trình kiểm tra hoặc lưu sản phẩm | | 5a | Hệ thống | Hiển thị thông báo lỗi cho người dùng | |  |  |  | | | |
| Hậu điều kiện | Không | | |

## Xác nhận đặt hàng

**Mô tả**: Khách hàng xác nhận đặt hàng, hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của các sản phẩm trong giỏ và tiến hành lưu thông tin đơn hàng vào cơ sở dữ liệu.

| Mã Use case |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tác nhân chính | Khách hàng thành viên | | |
| Tác nhân phụ | Không có | | |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã có tài khoản trên hệ thống Khách hàng đã thêm sản phẩm vào giỏ hàng  Các sản phẩm còn tồn kho | | |
|  |  | | |
| Luồng sự kiện chính (thành công) | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | --- | --- | --- | | 1 | Người dùng | Nhấn nút “Xác nhận đặt hàng” | | 2 | Người dùng | Kiểm tra sản phẩm trong giỏ hàng có hợp lệ không | | 3 | Hệ thống | Lưu đơn hàng vào database | | 4 | Hệ thống | Hiển thị kết quả thành công cho người dùng | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | --- | --- | --- | | 2a | Hệ thống | Phát hiện lỗi không hợp lệ khi xác nhận đơn hàng | | 4a | Hệ thống | Hiển thị thông báo lỗi cho người dùng | | | |
| Hậu điều kiện | Thông tin đơn hàng được lưu vào hệ thống nếu xác nhận thành công  Người dùng được thông báo lỗi nếu có sự cố khi xác nhận | | |

## Xem giỏ hàng

**Mô tả**: Khách hàng xem danh sách sản phẩm hiện có trong giỏ hàng của mình. Hệ thống truy vấn dữ liệu giỏ hàng và hiển thị lên giao diện.

| Mã Use case | UC3.5 |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tác nhân chính | Khách hàng thành viên | | |
| Tác nhân phụ | Không có | | |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống | | |
|  |  | | |
| Luồng sự kiện chính (thành công) | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | --- | --- | --- | | 1 | Người dùng | Nhấn nút “Xem giỏ hàng” | | 2 | Người dùng | Truy vấn dữ liệu sản phẩm từ cơ sở dữ liệu | | 3 | Người dùng | Hiển thị danh sách sản phẩm trong giỏ hàng cho người dùng | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | --- | --- | --- | |  |  |  | | | |
| Hậu điều kiện | Danh sách sản phẩm trong giỏ hàng được hiển thị lên giao diện cho khách hàng xem. | | |